

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN GDCT

Phần 1: Nội dung ôn tập chính (đề thi gồm 3 câu trong phần này, chiếm từ 6 đến 7 điểm)

Câu 1: Trình bày khái quát các bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác-Lênin. Bộ phận nào tác động trực tiếp tới sự hình thành tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh? Giải thích chi tiết tại sao.

Hướng dẫn: Bài làm diễn giải khái quát ba bộ phận cấu thành, chọn và giải thích chi tiết được bộ phận tác động từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- Các bộ phận cấu thành:

+ Triết học Mác-Lênin là bộ phận nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy nhằm hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất cho nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.

+ Kinh tế chính trị học nghiên cứu những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là nghiên cứu quy luật kinh tế của sự phát sinh, phát triển của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa.

+ Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, sự hình thành phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa, và về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng hình thái kinh tế-xã hội đó.

- *Bộ phận tác động trực tiếp tới sự hình thành tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh:* Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- *Giải thích:* vì chủ nghĩa xã hội khoa học làm sáng tỏ quá trình cách mạng XHCN, và vai trò quyết định của giai cấp công nhân và tầng lớp lao động trong quá trình này.

Câu 2: Giải thích khái quát mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, và nêu một thí dụ cụ thể có tính thời sự trong tự nhiên hoặc trong xã hội.

Hướng dẫn: Bài làm giải thích khái quát mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, nêu được một thí dụ cụ thể thời sự từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Giải thích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức:*

+ Trong mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau; vật chất là nguồn gốc của ý thức; vật chất quyết định ý thức; ý thức là sự phản ánh đối với vật chất. Nó là kết quả của sự phản ánh hiện thực khách quan vào trong bộ óc con người.

+ Vật chất quyết định sự biến đổi, phát triển của ý thức; sự biến đổi của ý thức là sự phản ánh đối với sự biến đổi của vật chất. Vật chất không chỉ quyết định nội dung mà còn quyết định cả hình thức biểu hiện cũng như mọi sự biến đổi của ý thức.

+ Ý thức có thể tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Ý thức trang bị cho con người tri thức về thực tại khách quan trên cơ sở đó giúp con người xác định mục tiêu, phương hướng, lựa chọn biện pháp, công cụ ... để thực hiện mục tiêu của mình.

+ Sự tác động của ý thức đối với vật chất diễn ra theo hai hướng tích cực hoặc tiêu cực:

Nếu con người nhận thức đúng, có tri thức khoa học, có nghị lực, ý chí, hành động hợp quy luật khách quan thì có tác dụng thúc đẩy hoạt động thực tiễn, cải tạo được thế giới, đạt được mục đích của mình.

Nếu ý thức phản ánh sai hiện thực khách quan, khiến cho hành động của con người đi ngược lại quy luật khách quan thì những tác động ấy sẽ mang lại tác động tiêu cực đối với hoạt động thực tiễn, kìm hãm sự phát triển xã hội.

- *Thí dụ:* tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng xấu phản ánh hoạt động thiếu ý thức của con người trong quá trình cải tạo tự nhiên.

Câu 3: Trình bày khái quát những quy luật cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Quy luật nào biểu hiện rõ nhất trong hiện tượng băng tan ngày càng nhiều ở Bắc cực và Nam cực? Giải thích chi tiết tại sao.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát những quy luật cơ bản, chỉ ra 1 quy luật và giải thích chi tiết được từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Các quy luật cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng:*

+ Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập: là quy luật ở vị trí “hạt nhân” của phép biện chứng duy vật; quy luật này vạch ra nguồn gốc, động lực cơ bản, phổ biến của mọi quá trình vận động và phát triển.

+ Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại: là quy luật cơ bản, phổ biến thể hiện hình thức và cách thức của các quá trình vận động, phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

+ Quy luật phủ định của phủ định, thể hiện khuynh hướng cơ bản, phổ biến của mọi vận động, phát triển diễn ra trong các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy.

- *Quy luật biểu hiện rõ nhất trong hiện tượng băng tan:* Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại.
- *Giải thích:* vì nhiệt độ trái đất âm dần lên làm băng ở hai cực đang ở thể rắn cũng hấp thụ lượng nhiệt tăng đến dần ở mức độ nhiệt tan chảy (khoảng 0°C) thì chuyển sang thể lỏng khiến nước biển dâng lên.

Câu 4: Trình bày khái quát nội dung quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập, và nêu một thí dụ cụ thể có tính thời sự trong tự nhiên hoặc trong xã hội.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát quy luật, nêu được một thí dụ cụ thể thời sự từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập:*

Là quy luật ở vị trí “hạt nhân” của phép biện chứng duy vật; quy luật này vạch ra nguồn gốc, động lực cơ bản, phổ biến của mọi quá trình vận động và phát triển. Quá trình vận động của mâu thuẫn chính là sự thống nhất, đấu tranh và chuyển hóa giữa các mặt đối lập:

+ Khái niệm *thống nhất* của các mặt đối lập dùng để chỉ sự liên hệ, ràng buộc, không tách rời nhau, quy định lẫn nhau của các mặt đối lập, mặt này lấy mặt kia làm tiền đề tồn tại.

+ Khái niệm *sự đấu tranh* giữa các mặt đối lập dùng để chỉ khuynh hướng tác động qua lại, bài trừ, phủ định nhau của các mặt đối lập.

+ Quá trình thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập tất yếu dẫn đến sự chuyển hóa giữa chúng. Sự chuyển hóa của các mặt đối lập diễn ra hết sức phong phú, đa dạng tùy thuộc vào tính chất của các mặt đối lập cũng như tùy thuộc vào những điều kiện lịch sử cụ thể.

+ Trong sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập, sự đấu tranh giữa chúng là tuyệt đối, sự thống nhất giữa chúng là tương đối, có điều kiện, tạm thời.

- *Thí dụ:* mâu thuẫn giữa điện tích âm và điện tích dương trong nguyên tử; giữa người giàu và nghèo trong xã hội; giữa người mua và người bán.

Câu 5: Trình bày những nội dung cơ bản về hàng hoá sức lao động, và nêu một thí dụ cụ thể có tính thời sự giải thích khái quát quá trình sức lao động trở thành hàng hóa.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được những nội dung cơ bản về hàng hoá sức lao động, nêu thí dụ và giải thích khái quát quá trình sức lao động trở thành hàng hóa từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Hàng hóa sức lao động:*

+ *Sức lao động* là toàn bộ những năng lực (thể lực và trí lực) tồn tại trong một con người và được người đó sử dụng vào sản xuất.

+ *Sức lao động* biến thành hàng hoá là điều kiện quyết định để tiền biến thành tư bản. *Sức lao động* chỉ trở thành hàng hoá khi có hai điều kiện:

Thứ nhất, người lao động phải là người được tự do về thân thể của mình, phải có khả năng chi phối sức lao động ấy và chỉ bán lao động đó trong một thời gian nhất định.

Thứ hai, người lao động không có tư liệu sản xuất cần thiết để tự mình thực hiện lao động và cũng không có của cải gì khác, muốn sống chỉ còn cách bán sức lao động cho người khác sử dụng.

+ *Hàng hoá sức lao động* cũng có hai thuộc tính, giống như hàng hoá khác, đó là: giá trị và giá trị sử dụng.

Giá trị của hàng hoá sức lao động do số lượng lao động xã hội cần thiết để sản xuất và tái sản xuất ra nó quyết định. Giá trị sức lao động được quy về giá trị của toàn bộ các tư liệu sinh hoạt cần thiết để sản xuất và tái sản xuất sức lao động, để duy trì đời sống của công nhân làm thuê và gia đình họ. Giá trị hàng hoá sức lao động khác với hàng hoá thông thường ở chỗ nó bao hàm cả yếu tố tinh thần và yếu tố lịch sử.

Giá trị sử dụng của hàng hoá sức lao động thể hiện ở quá trình tiêu dùng sức lao động, tức là quá trình lao động để sản xuất ra một hàng hoá, một dịch vụ nào đó. Trong quá trình lao động, sức lao động tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân nó, phần giá trị dôi ra so với giá trị sức lao động là giá trị thặng dư. Đó chính là đặc điểm riêng có của giá trị sử dụng của hàng hoá sức lao động. Đặc điểm này làm cho sức lao động trở thành một thứ hàng hoá đặc biệt mà nhà tư bản đã tìm thấy trên thị trường.

- *Thí dụ:* người nông dân bị mất đất trông trọt do lũ lụt, hạn hán,... phải lên thành phố làm thuê.

Câu 6: Trình bày các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội theo quan niệm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc trưng nào đã đạt hoặc gần đạt được ở Việt Nam hiện nay? Giải thích chi tiết tại sao.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được các đặc trưng, chọn và giải thích chi tiết được 1 đặc trưng đã đạt hoặc gần đạt được ở Việt Nam từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Đặc trưng:*

- + Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;
- + Do nhân dân làm chủ;
- + Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp;
- + Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;
- + Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện;
- + Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển;

- + Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo;
- + Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới;
- *Đặc trưng đạt được:* Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.
- *Giải thích:* do chủ trương của Việt Nam là tích cực, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước không phân biệt ý thức hệ, chế độ.

Câu 7: Trình bày khái quát các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nêu một thí dụ cụ thể có tính thời sự về Nhà nước vì dân.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được các nội dung cơ bản và nêu một thí dụ cụ thể có tính thời sự từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Nhà nước của dân*
 - + Tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.
 - + Nhân dân có quyền quyết định những vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc.
 - + Người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, có quyền làm những việc pháp luật không cấm.
 - + Những vị đại diện do dân cử ra là “công bộc” của dân.
- *Nhà nước do dân*
 - + Toàn bộ công dân bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước (giữ quyền lập pháp).
 - + Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.
 - + Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của Nhà nước, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội.
 - + Mọi công việc của bộ máy nhà nước đều thực hiện ý chí của dân (Thông qua Quốc hội do dân bầu ra).
- *Nhà nước vì dân*
 - + Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi.
 - + Trách nhiệm của Nhà nước là: “Làm cho dân có ăn; Làm cho dân có mặc; Làm cho dân có chỗ ở; Làm cho dân có học hành”.
 - + Là người phục vụ, nhưng cán bộ nhà nước đồng thời là người lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân;
 - + Cán bộ là đầy tớ của nhân dân là phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính ...
- *Thí dụ Nhà nước vì dân:* cung cấp thực phẩm chống đói, hỗ trợ tiền sinh hoạt cho ngư dân vùng biển Vũng Áng.

Câu 8: Trình bày khái quát các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, và nêu thí dụ cụ thể có tính thời sự về một phẩm chất đạo đức cần học tập theo.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được các nội dung cơ bản và nêu một thí dụ cụ thể có tính thời sự từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Vai trò của đạo đức:*
 - + Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như nước của cây.

- + Đạo đức của những người cộng sản ưu tú tạo nên sức hấp dẫn của CNXH.
- + “*Có tài mà không có đức là người vô dụng, Có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó*”; đức và tài, hồng và chuyên, đức là gốc của tài, hồng là gốc của chuyên.
- *Các phẩm chất đạo đức cơ bản:*
 - + Trung với nước, hiếu với dân.
 - + Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
 - + Yêu thương con người, sống có tình nghĩa.
 - + Tinh thần quốc tế trong sáng.
- *Các nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng*
 - + Tu dưỡng, rèn luyện suốt đời thông qua thực tiễn.
 - + Nói đi đôi với làm, nêu gương đạo đức.
 - + Kết hợp xây và chống.
- *Thí dụ:* một bộ phận không nhỏ đảng viên, quan chức hiện nay thiếu tính liêm khiết và chính trực.

Câu 9: Trình bày khái quát phẩm chất đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” theo Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nêu thí dụ cụ thể về một phẩm chất cần vận dụng đối với học sinh-sinh viên trong học tập.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được phẩm chất đạo đức và nêu được một thí dụ cụ thể từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:* Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người.
 - + *Cần* là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo, năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm.
 - + *Kiệm* là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to nhưng không phải là bủn xỉn.
 - + *Liêm* là liêm chính trong sạch, thanh cao, không tham quyền cố vị, không háms lợi danh.
 - + *Chính* là chính trực, chân thành, thẳng thắn, đứng đắn đối với chính mình, với người khác, với công việc. Luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở; đối với người khác, không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới; với công việc, làm việc đến nơi, đến chốn, không ngại khó, ngại hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân cho nước.
 - + *Chí công vô tư* là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị; làm việc gì cũng nghĩ đến lợi ích chung; thực hành chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.
- *Thí dụ:* học sinh sinh viên cần học tập chăm chỉ, có phương pháp và tự học; không gian lận trong thi cử,...

Câu 10: Trình bày khái quát ý nghĩa của sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ý nghĩa nào thúc đẩy mạnh mẽ nhất sự thống nhất của các phong trào cách mạng trong cả nước? Giải thích chi tiết tại sao.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được các ý nghĩa, chọn và giải thích chi tiết được một ý nghĩa từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Ý nghĩa:*

- + Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng;
- + khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với cách mạng Việt Nam;
- + Đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước;
- + Chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, đồng thời góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới.
- + Tạo ra một nhân tố cơ bản nhất để quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ đó về sau.
- *Ý nghĩa thúc đẩy mạnh mẽ nhất sự thống nhất của phong trào cách mạng cả nước:* đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước.
- *Giải thích:* đảng cộng sản chỉ ra đường lối cách mạng đấu tranh đánh đổ thực dân Pháp, giành lại độc lập; xây dựng chính quyền đoàn kết vì dân nghèo; kêu gọi sự đồng lòng của toàn dân.

Câu 11: Trình bày khái quát ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ý nghĩa nào đánh dấu sự bắt đầu sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới? Giải thích chi tiết tại sao.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được các ý nghĩa, chọn và giải thích chi tiết được một ý nghĩa từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Ý nghĩa:*
 - + Thắng lợi của Cách mạng tháng 8 là thắng lợi của truyền thống bất khuất kiên cường của dân tộc.
 - + Lật đổ ách thống trị của đế quốc Pháp (87 năm) và phát xít Nhật (5 năm), lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm.
 - + Lập nên nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, nhà nước dân chủ, công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.
 - + Thắng lợi của Cách Mạng Tháng Tám đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, mở ra kỷ nguyên mới - giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động.
 - + Làm phong phú thêm kho tàng lý luận của Chủ nghĩa Mác –Lênin và bài học kinh nghiệm về cách mạng giải phóng dân tộc.
- *Ý nghĩa đánh dấu sự bắt đầu sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới:* Mở ra kỷ nguyên mới, giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động.
- *Giải thích:* chủ nghĩa thực dân có thuộc địa ở hầu hết các châu lục, Cách mạng tháng 8 năm 1945 là điển hình đầu tiên một dân tộc thuộc địa tự mình đứng lên đòi được độc lập dân tộc từ một đế quốc thực dân hàng đầu.

Câu 12: Trình bày khái quát các nội dung cơ bản của đường lối đổi mới của Đại hội VI. Nội dung nào trực tiếp giúp Việt Nam vượt qua khủng hoảng kinh tế? Giải thích tại sao.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được các nội dung cơ bản, chọn và giải thích được một nội dung từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới của Đại hội VI:* Đại hội VI đã tổng kết những bài học lớn, đề ra đường lối đổi mới để ổn định tình hình và tiếp tục đi lên. Với tinh thần “*nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, Đại hội xác định:
 - + Đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực;
 - + Trọng tâm trước mắt là đổi mới chính sách kinh tế, giữ vững ổn định chính trị;
 - + Thực hiện ba chương trình kinh tế: Chương trình lương thực, thực phẩm; Chương trình hàng tiêu dùng; Chương trình hàng xuất khẩu;
 - + Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế.
- *Nội dung trực tiếp giúp Việt Nam vượt qua khủng hoảng kinh tế:* Thực hiện ba chương trình kinh tế, trọng tâm là chương trình lương thực, thực phẩm.
- *Giải thích:* chương trình lương thực, thực phẩm đã cởi trói cho nông dân được tự do canh tác, sản xuất và trao đổi sản phẩm của mình và đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của xã hội.

Câu 13: Trình bày khái quát mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam, và nêu một thí dụ cụ thể có tính thời sự việc thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được các mục tiêu, quan điểm và nêu được một thí dụ cụ thể thời sự từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hoá:*
 - + Mục tiêu lâu dài là trở thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
 - + Mục tiêu trước mắt là đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, sớm thoát khỏi tình trạng kém phát triển.
- *Quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hoá:*
 - Một là*, công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.
 - Hai là*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.
 - Ba là*, lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
 - Bốn là*, coi khoa học công nghệ là nền tảng, là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
 - Năm là*, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.
- *Thí dụ:* xây dựng các khu công nghệ cao.

Câu 14: Trình bày khái quát quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ đổi mới, và nêu thí dụ cụ thể có tính thời sự về một vấn đề xã hội cần giải quyết hiện nay.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được quan điểm, chủ trương và nêu được một thí dụ cụ thể thời sự từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Quan điểm:*

- + Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội;
- + Gắn kết tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách;
- + Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ;
- + Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với chỉ tiêu phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội.

- *Chủ trương:*

- + Thực hiện có hiệu quả các chính sách xóa đói giảm nghèo;
- + Bảo đảm cung ứng dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân;
- + Phát triển hệ thống y tế công bằng và hiệu quả, nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam;
- + Thực hiện tốt các chính sách dân số và các chính sách ưu đãi xã hội.

- *Thí dụ về vấn đề xã hội cần giải quyết hiện nay:* thực hiện chính sách bảo hiểm y tế bắt buộc.

Câu 15: *Thế nào là người công dân tốt, người lao động tốt? Học sinh sinh viên ngày nay cần phải làm gì để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt?*

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được định nghĩa về người công dân tốt, người lao động tốt và nêu được một số việc học sinh sinh viên cần phải làm từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Người công dân tốt:* là người có ý thức công dân (ý thức về quyền và nghĩa vụ). Ý thức công dân sẽ giúp cho mỗi người dân gắn bó hơn với xã hội và đất nước, sẽ rèn luyện, học tập và lao động tốt hơn vì sự phát triển của bản thân, của xã hội, của đất nước.

- *Người lao động tốt* là người công dân tốt đang ở tuổi lao động, lao động tốt là lao động có kỷ luật, có năng suất cao, lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng. Cần, kiệm là phẩm chất của mọi người lao động tốt trong đời sống, trong học tập và trong công tác.

- *Học sinh sinh viên cần phải:*

+ Chấp hành tốt các quy định, quy chế và nội quy của pháp luật, của ngành giáo dục và nhà trường.

+ Có lối sống lành mạnh, có mục đích và động cơ học tập đúng đắn, rõ ràng, không gian lận trong học tập và thi cử.

+ Có ý thức rèn luyện, học tập chăm chỉ, luôn trau dồi kiến thức nhằm đáp ứng kịp thời đòi hỏi ngày càng cao của ngành nghề và xã hội.

+ Luôn rèn luyện thể dục thể thao để có một thân thể khỏe mạnh, sức khỏe dồi dào nhằm đáp ứng yêu cầu của học tập và công việc được giao.

Câu 16: *Trình bày khái quát chương trình giáo dục ba nội dung đạo đức của Đại học Tôn Đức Thắng, và liên hệ bản thân trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường.*

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được nội dung chương trình và nêu được ba việc học sinh sinh viên rèn luyện trong trường từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- *Nội dung ba đạo đức:*

+ Rèn luyện tinh thần trách nhiệm với việc học. Học tập tốt là nhiệm vụ, là lương tâm của người học, là hành động báo hiếu thiết thực với gia đình. Học tập tốt là có trách nhiệm với tương lai của bản thân. Để học tập tốt, học sinh phải thực hiện đúng, hiệu quả cao những yêu cầu của thầy/cô, hoàn thành kế hoạch học tập theo quy định; luôn tích cực, chủ động học tập và tự học trong mọi hoàn cảnh.

+ Rèn luyện tính kỷ luật, nề nếp. Chấp hành các nội quy, quy chế của nhà trường một cách tự giác và chủ động; phấn đấu trở thành tấm gương sáng. Luôn có ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật theo phương châm “sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật”.

+ Rèn luyện tinh thần vì tập thể. Phải đặt quyền lợi của cơ quan tập thể lên trên lợi ích của cá nhân. Phải rèn luyện ý thức, thói quen coi trọng quyền lợi, uy tín, thành tựu của tập thể, của nhà trường, và phải ra sức bảo vệ uy tín, lợi ích của tập thể.

- *Liên hệ bản thân trong quá trình học tập:*

+ Xây dựng thái độ học tập chủ động, nâng cao trình độ kiến thức, học mọi lúc mọi nơi, học lý thuyết gắn với thực hành và có kết quả cao.

+ Có ý thức thi đua, rèn luyện tinh thần kỷ luật học đường, học tập đạo đức tác phong Hồ Chí Minh, lễ phép với thầy cô, hòa đồng với bạn.

+ Luôn đấu tranh chống lại các biểu hiện bè phái, chủ nghĩa cá nhân, kiêu căng,... tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tập thể.

Phần 2: Nội dung bổ sung (đề thi gồm 1 câu trong phần này, chiếm từ 3 đến 4 điểm)

Câu 17. Chỉ ra một sự kiện có tính thời sự về hoạt động đối ngoại của Việt Nam, và trình bày cảm nhận của cá nhân về ảnh hưởng/tác động của sự kiện này trên phạm vi thế giới, khu vực và tại Việt Nam.

Hướng dẫn: Bài làm nêu được sự kiện thời sự và trình bày khái quát được sự cảm nhận của bản thân từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

Thí dụ: Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) tại Đà Nẵng 11/2017

- Cảm nhận về ảnh hưởng phạm vi thế giới.
- Cảm nhận về ảnh hưởng khu vực.
- Cảm nhận về ảnh hưởng trong nước.

Câu 18. Chỉ ra một sự kiện có tính thời sự về việc Việt Nam thực hiện một nhà nước dân chủ, và trình bày cảm nhận của cá nhân về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền của công dân đối với sự kiện này.

Hướng dẫn: Bài làm nêu được sự kiện thời sự và trình bày khái quát được sự cảm nhận của bản thân từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

Thí dụ: sau khi lắng nghe ý kiến của dân, tháng 6/2018 Chính phủ đã đề nghị Quốc hội lùi thời gian xem xét thông qua dự thảo Luật Đặc khu sang kỳ họp sau.

- Cảm nhận về trách nhiệm.
- Cảm nhận về nghĩa vụ.
- Cảm nhận về quyền.

Câu 19. Chỉ ra một sự kiện có tính thời sự về nguy cơ thảm họa môi trường hoặc mất an toàn thực phẩm tại Việt Nam, và trình bày cảm nhận của cá nhân về vai trò/trách nhiệm của nhà nước, truyền thông và bản thân đối với sự kiện này.

Hướng dẫn: Bài làm nêu được sự kiện thời sự và trình bày khái quát được sự cảm nhận của bản thân từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

Thí dụ: Cá chết hàng loạt tại các vùng biển Miền Trung hay thực phẩm bẩn tràn lan.

- Cảm nhận về vai trò/ trách nhiệm của nhà nước.
- Cảm nhận về vai trò/ trách nhiệm của truyền thông.
- Cảm nhận về vai trò/ trách nhiệm của bản thân.

Câu 20. Diễn tả khái quát tình trạng trộm cắp, cướp giật hoặc kẹt xe, ngập nước tại Tp.HCM và trình bày cảm nhận của cá nhân về ảnh hưởng, tác động của nó đến cuộc sống của người dân.

Hướng dẫn: Bài làm nêu được một số đặc điểm về vấn nạn và trình bày khái quát được sự cảm nhận của bản thân từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

Thí dụ: kẹt xe

- Tác động về kinh tế do mất nhiều thời gian di chuyển và hao phí nhiên liệu.
- Ảnh hưởng về sức khỏe, bệnh tật do ô nhiễm khí thải từ các phương tiện.
- Ảnh hưởng về tâm lý, thái độ và các vấn đề xã hội khác.

Câu 21: Trình bày khái quát các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục và nêu thí dụ cụ thể có tính thời sự về một nội dung đang được nhân dân ta học tập làm theo.

Hướng dẫn: Bài làm trình bày khái quát được các nội dung cơ bản và nêu một thí dụ cụ thể có tính thời sự từ các gợi ý cơ bản sau (được điểm tối đa).

- Quan điểm phê phán:

- + Nền giáo dục phong kiến là nền giáo dục kinh viện xa rời thực tiễn, coi kinh sách của thánh hiền là đỉnh cao của tri thức.
- + Nền giáo dục thực dân, không mở mang trí tuệ, thực hiện ngu dân.

- Quan điểm định hướng:

- + Giáo dục toàn diện;
- + Giáo dục tiên tiến;
- + Giáo dục toàn dân;

- Chương trình, phong trào thực hiện:

- + Chương trình ‘bình dân học vụ’ xóa nạn mù chữ từ ngày mới lập nước.
- + Động viên “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”

- *Thí dụ:* chương trình thi tốt nghiệp PTTH quốc gia ngày càng theo hướng đề thi đòi hỏi thí sinh có kiến thức toàn diện và tiên tiến.

Lưu ý: trường hợp thí sinh trình bày theo cách khác, có ví dụ khác thì cán bộ chấm thi phải cân nhắc cho điểm tương đương; bài làm được cho thêm điểm căn cứ cách dùng từ/ngữ, hành văn, trình tự nội dung và trình bày bài viết.